

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HNGĐ – ST
Ngày 14 - 9- 2021
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Đoàn bà Trần Thị Bích Nguyệt

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Đào Xuân Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2021/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021 về ly hôn, con chung; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1990, “có mặt”.

Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc,

Bị đơn: Anh Trương Văn T, sinh năm 1989, “có mặt”.

Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 5 năm 2021 và những lời khai trong quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Trần Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trương Văn T kết hôn ngày 09 tháng 4 năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, sau khi kết hôn, chị về làm dâu nhà anh T. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chị sống hòa thuận, bình thường thi thoảng vợ chồng có xảy ra va chạm, cãi nhau xong lại thôi. Sau đó đến khoảng năm 2020, vợ chồng chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi nhau nhiều lần. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh T chơi bời không chừa làm ăn, chị có khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không nghe. Đến đầu năm 2021, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống vợ chồng vô cùng căng thẳng mệt mỏi. Đến nay, do mâu thuẫn đã lâu, chị xác định tình

cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị có ba con chung là cháu Trương Quỳnh A, sinh ngày 08/7/2010; cháu Trương Ngọc L, sinh ngày 15/4/2016 và Trương Ngọc Thanh Tr, sinh ngày 25/8/2018. Quá trình giải quyết vụ án cháu Anh, cháu Lan ở cùng anh T nhưng hiện nay chỉ có cháu Anh đang ở cùng anh T còn cháu Lan, cháu Trà đang ở cùng chị. Ly hôn chị xin được nuôi cháu Lan, cháu Trà; để anh T nuôi cháu Anh. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về con riêng: Chị và anh T không ai có con riêng.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Trương Quang T trình bày: Anh thừa nhận lời trình bày của chị L về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống và anh thừa nhận anh có chơi bời lô đề cờ bạc đã lâu nhưng nguyên nhân mâu thuẫn chính là do chị L có quan hệ với người đàn ông khác. Nay chị L làm đơn xin ly hôn, anh cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã lâu nhưng anh muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung nên anh không đồng ý ly hôn chị L.

Về nuôi con chung: Anh xác nhận lời trình bày của chị L là vợ chồng có ba con chung là Trương Quỳnh A, sinh ngày 08/7/2010; Trương Ngọc L, sinh ngày 15/4/2016 và Trương Ngọc Thanh Tr, sinh ngày 25/8/2018. Hiện nay, cháu Anh đang ở cùng anh; cháu Lan, cháu Trà đang ở cùng chị L. Do anh không đồng ý ly hôn nên anh đề nghị giải quyết theo qui định.

Về tài sản: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; Quá trình giải quyết vụ án các đương sự chấp hành đúng theo qui định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Trần Thị L được ly hôn anh Trương Văn T. Về nuôi con chung: Giao cháu Trương Quỳnh A, sinh ngày 08/7/2010 cho anh T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Trương Ngọc L, sinh ngày 15/4/2016 và Trương Ngọc Thanh Tr, sinh ngày 25/8/2018 cho chị L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền nghĩa vụ thăm con không ai được cản trở; về án phí chị L phải chịu theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Trần Thị L khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn anh Trương Văn T, do đó đây là vụ án ly hôn. Bị đơn

anh Trương Văn T hiện đang cư trú tại Thôn X, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, theo qui định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập anh T đến Tòa để làm việc lần 1 anh T viết bản tự khai, sau đó những lần làm việc tiếp theo, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải anh T có đến làm việc, trình bày quan điểm nhưng cuối buổi làm việc anh T không ký vào biên bản mặc dù được đại diện Tòa án giải thích nhưng anh T vẫn không ký, do vậy Tòa án đã T hành lập biên bản về việc anh T không ký vào biên bản lưu vào trong hồ sơ vụ án.

[2] Về hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của L, anh T và kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc thể hiện chị L, anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H ngày 09 tháng 4 năm 2010, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T là hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp nhau, không tin tưởng nhau trong cuộc sống hàng ngày, mặt khác do anh T chơi bời cờ bạc không chịu làm ăn nên tình cảm vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn lớn nhất từ cuối năm 2020, chị L và gia đình có khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không nghe. Trong những lần làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa chị L đều khẳng định tình cảm vợ chồng với anh T không còn, việc đoàn tụ là không thể, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T, anh T không đồng ý ly hôn đối với chị L nhưng anh T không thể hiện rõ quan điểm xin đoàn tụ, anh cho rằng gần đây chị L có quan hệ với người đàn ông khác nhưng anh không đưa ra được căn cứ cụ thể, mặt khác trong quá trình ly thân bản thân anh T cũng không chủ động gặp chị L và gia đình chị L để hai bên giải quyết mâu thuẫn, điều đó cho thấy việc không đồng ý ly hôn của anh T là không thực tâm. Xét, cuộc sống chung giữa chị L và anh T không thể tiếp tục vì anh, chị xảy ra mâu thuẫn đã lâu, hiện tại đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau, điều đó thể hiện anh chị không còn yêu thương, chăm sóc nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Do đó cần giải quyết cho chị Trần Thị L được ly hôn anh Trương Quang T.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng anh chị có ba con chung là cháu Trương Quỳnh A, sinh ngày 08/7/2010; cháu Trương Ngọc L, sinh ngày 15/4/2016 và Trương Ngọc Thanh Tr, sinh ngày 25/8/2018. Hiện nay, cháu Anh đang ở cùng anh T; cháu Lan, cháu Trà đang ở cùng chị L. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị L tha thiết xin được nuôi cháu Lan và cháu Trà để anh T nuôi cháu Anh. Anh T không xin nuôi con vì anh T không đồng ý ly hôn nhưng nếu phải ly hôn và Hội đồng xét xử giao con cho anh, thì anh cũng đồng ý nuôi các cháu. Xét nguyện vọng xin được nuôi con của chị L là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp mặt

khác cũng là quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con. Để đảm bảo quyền lợi cũng như tránh sáo trộn cuộc sống của các cháu nên cần chấp nhận xin nuôi con như chị L là giao cháu Lan và cháu Trà cho chị L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Anh cho anh T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng sau ly hôn; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: Chị L và anh T không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có đề nghị về tài sản thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo qui định của pháp luật.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y về giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chị Trần Thị L được ly hôn anh Trương Văn T.

Về nuôi con chung: Giao cháu Trương Ngọc L, sinh ngày 15/4/2016 và Trương Ngọc Thanh Tr, sinh ngày 25/8/2018 cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Trương Quỳnh A, sinh ngày 08/7/2010 cho anh T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0000192 ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y; chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã H;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã Bình Định;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã Bình Định;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Lan

